

PHỤ LỤC

Danh mục nhiệm vụ, hoạt động và định mức khoán chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động xây dựng Thông tư, Thông tư liên tịch

(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2026/TT-BXD ngày tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Mục A. Thông tư thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Xây dựng

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Định mức	Sản phẩm, tài liệu phục vụ thanh quyết toán	Phương pháp tính ¹
I	Xây dựng, ban hành Thông tư mới hoặc thay thế	Tối đa 350		
1	Soạn thảo, hoàn thiện dự thảo Thông tư	Tối đa 280		
1.1	Xây dựng hồ sơ dự thảo Thông tư, tổ chức soạn thảo Thông tư			
1.1.1	Tổng kết thi hành hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội	Tối đa 20	Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật, báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội hoặc báo cáo kết quả điều tra, khảo sát thực tế, báo cáo kết quả hội thảo, hội nghị tổng kết thi hành, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội	

¹ Đối với các nhiệm vụ, hoạt động tại mục “1” không quy định số tiền cụ thể, người đứng đầu đơn vị chủ trì soạn thảo, căn cứ vào tính chất, mức độ phức tạp, khối lượng công việc quyết định mức chi cụ thể, đảm bảo không vượt quá tổng mức khoán chi cho các nhiệm vụ, hoạt động xây dựng Thông tư, Thông tư liên tịch;

Đối với các nhiệm vụ, hoạt động không có phương pháp tính, không quy định mức chi, người đứng đầu đơn vị chủ trì soạn thảo quyết định trên cơ sở cân đối các mục chi đảm bảo không vượt quá mức tối đa cho từng nhiệm vụ, hoạt động và tổng định mức tối đa cho từng loại Thông tư, Thông tư liên tịch;

Trường hợp có sự tham gia của đơn vị tham mưu trình thì định mức khoán chi cho từng sản phẩm, hoạt động được phân định theo từng giai đoạn và do người đứng đầu đơn vị chủ trì soạn thảo quyết định nhưng không vượt quá tỷ lệ chi cho đơn vị tham mưu trình quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 của Thông tư.

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Định mức	Sản phẩm, tài liệu phục vụ thanh quyết toán	Phương pháp tính ¹
1.1.2	Thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn (nếu có)	Tối đa 10% tổng mức chi của điểm 1	Hợp đồng, báo cáo của chuyên gia, tổ chức tư vấn hoặc kết quả khác theo thỏa thuận tại hợp đồng	
1.1.3	Tham gia ý kiến dự thảo Thông tư (các đơn vị thuộc Bộ tham gia ý kiến)	Từ 1 - 5	Văn bản lấy ý kiến; văn bản tham gia ý kiến; danh sách cá nhân thụ hưởng gồm số căn cước hoặc số căn cước công dân và số tài khoản ngân hàng được đơn vị lập ký xác nhận	Định mức chi được tính theo từng lần lấy ý kiến bằng văn bản
1.1.4	Tổ chức họp		Giấy mời họp, danh sách họp có chữ ký của người tham gia họp được đơn vị lập ký xác nhận	
1.1.5	Soạn thảo hồ sơ dự thảo Thông tư		Hợp đồng hoặc văn bản giao nhiệm vụ kèm theo Tờ trình, dự thảo Thông tư, các thành phần hồ sơ khác (nếu có)	
1.1.6	Rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Thông tư	Từ 5 - 10	Hợp đồng hoặc văn bản giao nhiệm vụ kèm theo danh mục các văn bản được chỉnh lý	
1.1.7	Truyền thông dự thảo Thông tư	Từ 5 - 10	Hợp đồng hoặc văn bản giao nhiệm vụ; ấn phẩm truyền thông dạng in hoặc ấn phẩm truyền thông trên môi trường điện tử	
1.2	Lấy ý kiến cơ quan có thẩm quyền của Đảng			
1.2.1	Rà soát hồ sơ lấy ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy	1	Phiếu lấy ý kiến	Định mức tính cho 01 dự thảo Thông tư (không tính cho từng lần lấy ý kiến)

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Định mức	Sản phẩm, tài liệu phục vụ thanh quyết toán	Phương pháp tính ¹
1.2.2	Thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến	3/01 thành viên	Thông báo kết luận, danh sách thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy	Định mức tính cho 01 dự thảo Thông tư (không tính cho từng lần lấy ý kiến); không áp dụng định mức này cho các cá nhân đã được thanh toán tại điểm 3.1, 3.2 của Phần I Mục này
2	Thẩm định dự thảo Thông tư	Tối đa 42		
2.1	Ý kiến thành viên Hội đồng thẩm định, thành viên tham gia họp thẩm định hoặc văn bản ghi nhận ý kiến thẩm định (nếu có)	0,5/01 thành viên	Danh sách họp kèm theo biên bản họp (hoặc văn bản ghi nhận ý kiến thẩm định); danh sách cá nhân thụ hưởng gồm số căn cước hoặc số căn cước công dân và số tài khoản ngân hàng được đơn vị chủ trì thẩm định ký xác nhận	
2.2	Xây dựng, phát hành báo cáo thẩm định dự thảo Thông tư		Văn bản giao nhiệm vụ, báo cáo thẩm định	Mức chi = mức chi tối đa của điểm 2 - (trừ) mức chi tại điểm 2.1 của Phần I Mục này (nếu có)
3	Các hoạt động hỗ trợ công tác xây dựng Thông tư	Tối đa 28		
3.1	Bộ trưởng	7	Thông tư được ký ban hành hoặc bút phê giao Thứ trưởng phụ trách ký ban hành Thông tư	
3.2	Thứ trưởng phụ trách	7	Bút phê cho phép trình Bộ trưởng ký ban hành hoặc Thông tư được ký ban hành (trường hợp Bộ trưởng ủy quyền Thứ trưởng phụ trách ký ban hành)	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Định mức	Sản phẩm, tài liệu phục vụ thanh quyết toán	Phương pháp tính ¹
3.3	Rà soát trình Lãnh đạo Bộ ký ban hành	1	Phiếu trình	
3.4	Phát hành Thông tư	1	Thông tư được đăng tải trên Công báo	
3.5	Đăng tải hồ sơ dự thảo Thông tư lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng	1	Văn bản thông báo về kết quả đăng tải	Định mức tính cho 01 dự thảo Thông tư (không tính cho từng lần đăng tải)
3.6	Đăng tải báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý dự thảo Thông tư trên Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng	1	Văn bản thông báo về việc đăng tải	Định mức tính cho 01 dự thảo Thông tư (không tính cho từng lần đăng tải)
3.7	Đăng tải truyền thông chính sách Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng	1	Văn bản thông báo về việc đăng tải	Định mức tính cho 01 dự thảo Thông tư (không tính cho từng lần đăng tải)
3.8	Tổng hợp dự toán, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí xây dựng Thông tư	1	Dự toán kinh phí	
3.9	Tổng hợp, giao dự toán kinh phí xây dựng Thông tư	1	Quyết định giao dự toán ngân sách nhà nước	
3.10	Các hoạt động khác để hoàn thiện dự thảo Thông tư	7	Hóa đơn, chứng từ, hợp đồng (nếu có)	
II	Xây dựng, ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung	Tối đa 210		
1	Soạn thảo, hoàn thiện Thông tư	Tối đa 170		
1.1	Xây dựng hồ sơ dự thảo Thông tư, tổ chức soạn thảo Thông tư			
1.1.1	Tổng kết thi hành hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội	Tối đa 20	Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật, báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội hoặc báo cáo kết quả điều tra, khảo	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Định mức	Sản phẩm, tài liệu phục vụ thanh quyết toán	Phương pháp tính ¹
			sát thực tế, báo cáo kết quả hội thảo, hội nghị tổng kết thi hành, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội	
1.1.2	Thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn (nếu có)	Tối đa 10% tổng mức chi của điểm 1	Hợp đồng, báo cáo của chuyên gia, tổ chức tư vấn hoặc kết quả khác theo thỏa thuận tại hợp đồng	
1.1.3	Tham gia ý kiến dự thảo Thông tư (các đơn vị thuộc Bộ tham gia ý kiến)	Từ 1 - 3	Văn bản lấy ý kiến; văn bản tham gia ý kiến, danh sách cá nhân thụ hưởng gồm số căn cước hoặc số căn cước công dân và số tài khoản ngân hàng được đơn vị lập xác nhận	Định mức chi được tính theo từng lần lấy ý kiến bằng văn bản
1.1.4	Tổ chức họp		Giấy mời họp, danh sách họp có chữ ký của người tham gia họp được đơn vị lập ký xác nhận	
1.1.5	Soạn thảo hồ sơ dự thảo Thông tư		Hợp đồng hoặc văn bản giao nhiệm vụ kèm theo Tờ trình, dự thảo Thông tư, các thành phần hồ sơ khác (nếu có)	
1.1.6	Rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Thông tư	Từ 1 - 5	Văn bản giao nhiệm vụ kèm theo danh mục các văn bản chỉnh lý	
1.1.7	Truyền thông dự thảo Thông tư	Từ 2 - 10	Hợp đồng hoặc văn bản giao nhiệm vụ; ấn phẩm truyền thông dạng in hoặc ấn phẩm truyền thông trên môi trường điện tử	
1.2	Lấy ý kiến cơ quan có thẩm quyền của Đảng			

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Định mức	Sản phẩm, tài liệu phục vụ thanh quyết toán	Phương pháp tính ¹
1.2.1	Rà soát hồ sơ lấy ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy	0,5	Phiếu lấy ý kiến	Định mức tính cho 01 dự thảo Thông tư (không tính cho từng lần lấy ý kiến)
1.2.2	Thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến	2/01 thành viên	Thông báo kết luận, danh sách thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy	Định mức tính cho 01 dự thảo Thông tư (không tính cho từng lần lấy ý kiến); không áp dụng định mức này cho các cá nhân đã được thanh toán tại điểm 3.1, 3.2 của Phần II Mục này
2	Thẩm định dự thảo Thông tư	Tối đa 25		
2.1	Ý kiến thành viên Hội đồng thẩm định, thành viên tham gia họp thẩm định hoặc văn bản ghi nhận ý kiến thẩm định (nếu có)	0,5/01 thành viên	Danh sách họp, biên bản họp (hoặc văn bản ghi nhận ý kiến thẩm định); danh sách cá nhân thụ hưởng gồm số căn cước hoặc số căn cước công dân và số tài khoản ngân hàng được đơn vị chủ trì thẩm định ký xác nhận	
2.2	Xây dựng báo cáo thẩm định dự thảo Thông tư		Văn bản giao nhiệm vụ, báo cáo thẩm định	Mức chi = mức chi tối đa của điểm 2 - (trừ) mức chi tại điểm 2.1 của Phần II Mục này (nếu có)
3	Các hoạt động hỗ trợ công tác xây dựng Thông tư	Tối đa 15		
3.1	Bộ trưởng	4	Thông tư được ký ban hành hoặc bút phê giao Thứ trưởng phụ trách ký ban hành Thông tư	
3.2	Thứ trưởng phụ trách	4	Bút phê cho phép trình Bộ trưởng ký ban hành hoặc Thông tư được ký ban hành	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Định mức	Sản phẩm, tài liệu phục vụ thanh quyết toán	Phương pháp tính ¹
			(trường hợp Bộ trưởng ủy quyền Thứ trưởng phụ trách ký ban hành)	
3.3	Rà soát trình Lãnh đạo Bộ ký ban hành	1	Phiếu trình	
3.4	Phát hành Thông tư	0,5	Thông tư được đăng tải trên Công báo	
3.5	Đăng tải hồ sơ dự thảo Thông tư để lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng	0,5	Văn bản thông báo về kết quả đăng tải	Định mức tính cho 01 dự thảo Thông tư (không tính cho từng lần đăng tải)
3.6	Đăng tải báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý dự thảo Thông tư trên Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng	0,5	Văn bản thông báo về việc đăng tải	Định mức tính cho 01 dự thảo Thông tư (không tính cho từng lần đăng tải)
3.7	Đăng tải truyền thông chính sách trên Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng	0,5	Văn bản thông báo về việc đăng tải	Định mức tính cho 01 dự thảo Thông tư (không tính cho từng lần đăng tải)
3.8	Tổng hợp dự toán, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí xây dựng dự thảo Thông tư	1	Dự toán kinh phí	
3.9	Tổng hợp, giao dự toán kinh phí xây dựng dự thảo Thông tư	1	Quyết định giao dự toán ngân sách nhà nước	
3.10	Các hoạt động khác để hoàn thiện dự thảo Thông tư	2	Hóa đơn, chứng từ, hợp đồng (nếu có)	
III	Xây dựng, ban hành Thông tư bãi bỏ	Tối đa 105		
1	Soạn thảo, hoàn thiện Thông tư	Tối đa 80		
1.1	Xây dựng hồ sơ dự thảo Thông tư, tổ chức soạn thảo Thông tư			

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Định mức	Sản phẩm, tài liệu phục vụ thanh quyết toán	Phương pháp tính ¹
1.1.1	Tham gia ý kiến dự thảo Thông tư	0,5	Văn bản lấy ý kiến; văn bản tham gia ý kiến, danh sách cá nhân thụ hưởng gồm số căn cước hoặc số căn cước công dân và số tài khoản ngân hàng được đơn vị lập xác nhận	Định mức chi được tính theo từng lần lấy ý kiến bằng văn bản
1.1.2	Tổ chức họp		Giấy mời họp, danh sách họp có chữ ký của người tham gia họp được đơn vị lập ký xác nhận	
1.1.3	Soạn thảo hồ sơ dự thảo Thông tư		Hợp đồng hoặc văn bản giao nhiệm vụ kèm theo Tờ trình, dự thảo Thông tư, các thành phần hồ sơ khác (nếu có)	
1.1.4	Rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Thông tư	Từ 1 - 3	Hợp đồng hoặc văn bản giao nhiệm vụ kèm theo danh mục các văn bản được chỉnh lý	
1.1.5	Truyền thông dự thảo Thông tư	Từ 2 - 10	Hợp đồng hoặc văn bản giao nhiệm vụ; ấn phẩm truyền thông dạng in hoặc ấn phẩm truyền thông trên môi trường điện tử	
1.2	Lấy ý kiến cơ quan có thẩm quyền của Đảng			
1.2.1	Rà soát hồ sơ lấy ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy	0,5	Phiếu lấy ý kiến	Định mức tính cho 01 dự thảo Thông tư (không tính cho từng lần lấy ý kiến)
1.2.2	Thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến	02/01 thành viên	Thông báo kết luận, danh sách thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy	Định mức tính cho 01 dự thảo Thông tư (không tính cho từng lần lấy ý kiến); không áp dụng định mức này cho các cá nhân

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Định mức	Sản phẩm, tài liệu phục vụ thanh quyết toán	Phương pháp tính ¹
				đã được thanh toán tại điểm 3.1, 3.2 của Phần III Mục này
2	Thẩm định dự thảo Thông tư	Tối đa 12		
2.1	Ý kiến thành viên Hội đồng thẩm định, thành viên tham gia họp thẩm định hoặc văn bản ghi nhận ý kiến thẩm định (nếu có)	0,3	Danh sách họp, biên bản họp (hoặc văn bản ghi nhận ý kiến thẩm định); danh sách cá nhân thụ hưởng gồm số căn cước hoặc số căn cước công dân và số tài khoản ngân hàng được đơn vị chủ trì thẩm định ký xác nhận	
2.2	Xây dựng báo cáo thẩm định dự thảo Thông tư		Văn bản giao nhiệm vụ, báo cáo thẩm định	Mức chi = mức chi tối đa của điểm 2 - (trừ) mức chi tại điểm 2.1 của Phần III Mục này (nếu có)
3	Các hoạt động hỗ trợ công tác xây dựng Thông tư	Tối đa 13		
3.1	Bộ trưởng	3	Thông tư được ký ban hành hoặc bút phê giao Thứ trưởng phụ trách ký ban hành Thông tư	
3.2	Thứ trưởng phụ trách	3	Bút phê cho phép trình Bộ trưởng ký ban hành hoặc Thông tư được ký ban hành (trường hợp Bộ trưởng ủy quyền Thứ trưởng phụ trách ký ban hành)	
3.3	Rà soát trình Lãnh đạo Bộ ký ban hành	0,5	Phiếu trình	
3.4	Phát hành Thông tư	0,5	Thông tư được đăng trên Công báo	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Định mức	Sản phẩm, tài liệu phục vụ thanh quyết toán	Phương pháp tính ¹
3.5	Đăng tải hồ sơ dự thảo Thông tư để lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng	0,5	Văn bản thông báo về kết quả đăng tải	Định mức này tính cho 01 hoặc nhiều lần đăng tải (không tính cho từng lần đăng tải)
3.6	Đăng tải báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý dự thảo Thông tư trên Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng	0,5	Văn bản thông báo về việc đăng tải	Định mức này tính cho 01 hoặc nhiều lần đăng tải (không tính cho từng lần đăng tải)
3.7	Đăng tải truyền thông chính sách trên Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng	0,5	Văn bản thông báo về việc đăng tải	Định mức này tính cho 01 hoặc nhiều lần đăng tải (không tính cho từng lần đăng tải)
3.8	Tổng hợp dự toán, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí xây dựng dự thảo Thông tư	1	Dự toán kinh phí	
3.9	Tổng hợp, giao dự toán kinh phí xây dựng dự thảo Thông tư	1	Quyết định giao dự toán ngân sách nhà nước	
3.10	Dự phòng cho các hoạt động hoàn thiện dự thảo Thông tư	2,5	Hóa đơn, chứng từ, hợp đồng (nếu có)	

Mục B. Thông tư liên tịch do Bộ Xây dựng chủ trì soạn thảo

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Định mức	Sản phẩm, tài liệu phục vụ thanh quyết toán	Cách tính
I	Xây dựng, ban hành Thông tư ban hành mới hoặc thay thế	Tối đa 350		
1	Soạn thảo, hoàn thiện Thông tư	Tối đa 322		
1.1	Xây dựng hồ sơ dự thảo Thông tư, tổ chức soạn thảo Thông tư			

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Định mức	Sản phẩm, tài liệu phục vụ thanh quyết toán	Cách tính
*	<i>Cơ quan liên tịch</i>	Tối đa 93	Văn bản phối hợp	Trường hợp có từ 02 cơ quan liên tịch trở lên tham gia thì mức chi này được chia đều cho các cơ quan
*	<i>Đơn vị thuộc Bộ được phân công thực hiện nhiệm vụ, hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật</i>	Tối đa 189		
1.1.1	Tổng kết thi hành hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội	Tối đa 20	Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật, báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội hoặc báo cáo kết quả điều tra, khảo sát thực tế, báo cáo kết quả hội thảo, hội nghị tổng kết thi hành, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội	
1.1.2	Thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn (nếu có)	Tối đa 10% tổng mức chi của điểm 1	Hợp đồng, báo cáo của chuyên gia, tổ chức tư vấn hoặc kết quả khác theo thỏa thuận tại hợp đồng	
1.1.3	Tham gia ý kiến dự thảo Thông tư (các đơn vị thuộc Bộ tham gia ý kiến)	Từ 1 - 5	Văn bản lấy ý kiến; văn bản tham gia ý kiến, danh sách cá nhân thụ hưởng gồm số căn cước hoặc số căn cước công dân và số tài khoản ngân hàng được đơn vị lập xác nhận	Định mức chi được tính theo từng lần lấy ý kiến bằng văn bản
1.1.4	Tổ chức họp		Giấy mời họp, danh sách họp có chữ ký của người tham gia họp được đơn vị lập ký xác nhận	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Định mức	Sản phẩm, tài liệu phục vụ thanh quyết toán	Cách tính
1.1.5	Soạn thảo hồ sơ dự thảo Thông tư		Hợp đồng hoặc văn bản giao nhiệm vụ kèm theo Tờ trình, dự thảo Thông tư, các thành phần hồ sơ khác (nếu có)	
1.1.6	Rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Thông tư	5	Hợp đồng hoặc văn bản giao nhiệm vụ kèm theo danh mục các văn bản được chỉnh lý	
1.1.7	Truyền thông dự thảo Thông tư	Từ 2 - 10	Hợp đồng hoặc văn bản giao nhiệm vụ; ấn phẩm truyền thông dạng in hoặc ấn phẩm truyền thông trên môi trường điện tử	
1.2	Lấy ý kiến cơ quan có thẩm quyền của Đảng			
1.2.1	Rà soát hồ sơ lấy ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy	1	Phiếu lấy ý kiến	Định mức tính cho 01 dự thảo Thông tư (không tính cho từng lần lấy ý kiến)
1.2.2	Thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến	3/01 thành viên	Thông báo kết luận, danh sách thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy	Định mức tính cho 01 dự thảo Thông tư (không tính cho từng lần lấy ý kiến); không áp dụng định mức này cho các cá nhân đã được thanh toán tại điểm 2.1, 2.2 của Phần I Mục này
2	Các hoạt động hỗ trợ công tác xây dựng Thông tư liên tịch	Tối đa 28		
2.1	Bộ trưởng	7	Thông tư được ký ban hành hoặc bút phê giao Thứ trưởng phụ trách ký ban hành Thông tư	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Định mức	Sản phẩm, tài liệu phục vụ thanh quyết toán	Cách tính
2.2	Thứ trưởng phụ trách	7	Bút phê cho phép trình Bộ trưởng ký ban hành hoặc Thông tư được ký ban hành (trường hợp Bộ trưởng ủy quyền Thứ trưởng phụ trách ký ban hành)	
2.3	Rà soát trình Lãnh đạo Bộ ký ban hành	1		
2.4	Phát hành Thông tư	1	Thông tư được đăng tải trên Công báo	
2.5	Đăng tải hồ sơ dự thảo Thông tư để lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng	1	Văn bản thông báo về kết quả đăng tải	Định mức tính cho 01 dự thảo Thông tư (không tính cho từng lần đăng tải)
2.6	Đăng tải báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý dự thảo Thông tư trên Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng	1	Văn bản thông báo về việc đăng tải	Định mức tính cho 01 dự thảo Thông tư (không tính cho từng lần đăng tải)
2.7	Đăng tải truyền thông chính sách trên Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng	1	Văn bản thông báo về việc đăng tải	Định mức tính cho 01 dự thảo Thông tư (không tính cho từng lần đăng tải)
2.8	Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí xây dựng Thông tư liên tịch	1	Dự toán kinh phí	
2.9	Tổng hợp, giao dự toán kinh phí xây dựng Thông tư	1	Quyết định giao dự toán ngân sách nhà nước	
2.10	Dự phòng cho các hoạt động hoàn thiện dự thảo Thông tư	7	Hóa đơn, chứng từ, hợp đồng (nếu có)	
II	Xây dựng, ban hành Thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung	Tối đa 210		
1	Soạn thảo, hoàn thiện dự thảo Thông tư	Tối đa 195		
1.1	Xây dựng hồ sơ dự thảo Thông tư, tổ chức soạn thảo Thông tư			

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Định mức	Sản phẩm, tài liệu phục vụ thanh quyết toán	Cách tính
*	<i>Cơ quan liên tịch</i>	Tối đa 48	Văn bản phối hợp	Trường hợp có từ 02 cơ quan liên tịch trở lên tham gia thì mức chi này được chia đều cho các cơ quan
*	<i>Đơn vị thuộc Bộ được phân công thực hiện nhiệm vụ, hoạt động xây dựng văn bản quy phạm pháp luật</i>	Tối đa 122		
1.1.1	Tổng kết thi hành hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội	Tối đa 20	Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật, báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội hoặc báo cáo kết quả điều tra, khảo sát thực tế, báo cáo kết quả hội thảo, hội nghị tổng kết thi hành, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội	
1.1.2	Thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn (nếu có)	Tối đa 10% tổng mức chi của điểm 1	Hợp đồng, báo cáo của chuyên gia, tổ chức tư vấn hoặc kết quả khác theo thỏa thuận tại hợp đồng	
1.1.3	Tham gia ý kiến dự thảo Thông tư (các đơn vị thuộc Bộ tham gia ý kiến)	Từ 1- 3	Văn bản lấy ý kiến; văn bản tham gia ý kiến, danh sách cá nhân thụ hưởng gồm số căn cước hoặc số căn cước công dân và số tài khoản ngân hàng được đơn vị lập xác nhận	Định mức chi được tính theo từng lần lấy ý kiến bằng văn bản
1.1.4	Tổ chức họp		Giấy mời họp, danh sách họp có chữ ký của người tham gia họp được đơn vị lập ký xác nhận	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Định mức	Sản phẩm, tài liệu phục vụ thanh quyết toán	Cách tính
1.1.5	Soạn thảo hồ sơ dự thảo Thông tư		Hợp đồng hoặc văn bản giao nhiệm vụ kèm theo Tờ trình, dự thảo Thông tư, các thành phần hồ sơ khác (nếu có)	
1.1.6	Rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Thông tư	Từ 1 - 5	Hợp đồng hoặc văn bản giao nhiệm vụ kèm theo danh mục các văn bản được chỉnh lý	
1.1.7	Truyền thông dự thảo Thông tư	Từ 2 - 10	Hợp đồng hoặc văn bản giao nhiệm vụ; ấn phẩm truyền thông dạng in hoặc ấn phẩm truyền thông trên môi trường điện tử	
1.2	Lấy ý kiến cơ quan có thẩm quyền của Đảng	Tối đa 25		
1.2.1	Rà soát hồ sơ lấy ý kiến Ban Thường vụ Đảng ủy	0,5	Phiếu lấy ý kiến	Định mức tính cho 01 dự thảo Thông tư (không tính cho từng lần lấy ý kiến)
1.2.2	Thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến	2/01 thành viên	Thông báo kết luận, danh sách thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy	Định mức tính cho 01 dự thảo Thông tư (không tính cho từng lần lấy ý kiến); không áp dụng định mức này cho các cá nhân đã được thanh toán tại điểm 2.1, 2.2 của Phần II Mục này
2	Các hoạt động hỗ trợ công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Tối đa 15		
2.1	Bộ trưởng	5	Thông tư được ký ban hành hoặc bút phê giao Thứ trưởng phụ trách ký ban hành Thông tư	

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Định mức	Sản phẩm, tài liệu phục vụ thanh quyết toán	Cách tính
2.2	Thư trưởng phụ trách	5	Bút phê cho phép trình Bộ trưởng ký ban hành hoặc Thông tư được ký ban hành (trường hợp Bộ trưởng ủy quyền Thư trưởng phụ trách ký ban hành)	
2.3	Rà soát trình Lãnh đạo Bộ ký ban hành	1	Phiếu trình	
2.4	Phát hành Thông tư	0,5	Thông tư được đăng tải trên Công báo	
2.5	Đăng tải hồ sơ dự thảo Thông tư để lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng	0,5	Văn bản thông báo về kết quả đăng tải	Định mức tính cho 01 dự thảo Thông tư (không tính cho từng lần đăng tải)
2.6	Đăng tải báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý dự thảo Thông tư trên Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng	0,5	Văn bản thông báo về việc đăng tải	Định mức tính cho 01 dự thảo Thông tư (không tính cho từng lần đăng tải)
2.7	Đăng tải truyền thông chính sách trên Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng	0,5	Văn bản thông báo về việc đăng tải	Định mức tính cho 01 dự thảo Thông tư (không tính cho từng lần đăng tải)
2.8	Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí xây dựng Thông tư	0,5	Dự toán kinh phí	
2.9	Tổng hợp, giao dự toán kinh phí xây dựng Thông tư	0,5	Quyết định giao dự toán ngân sách nhà nước	
2.10	Dự phòng cho các hoạt động hoàn thiện dự thảo Thông tư	1	Hóa đơn, chứng từ, hợp đồng (nếu có)	